

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2018
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Phi
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đặng Thị Thùy T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số nhà K405/11 đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn C**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số nhà K405/11 đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 18 tháng 4 năm 2018 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Đặng Thị Thùy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn C xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, ông bà sinh sống tại nhà ba mẹ ruột của bà T tại tổ 18 phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì ông C

là một người không có trách nhiệm với vợ con, ham chơi, cá độ nên gây ra nợ nần, vào năm 2013 chủ nợ đã đến nhà để đòi nợ và dọa sẽ bắt cóc con chung. Vì con còn nhỏ nên bà đã cố gắng tiếp tục sống với ông C. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông C, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Bà T xác định bà và ông C có 02 con chung là Phạm Chính Ng, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2011 và Phạm Khánh B, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2013.

Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Thùy T xác định không có.

* Ông Phạm Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến và cũng không có ý kiến phản hồi.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho bà Đặng Thị Thùy T được ly hôn ông Phạm Văn C; Về con chung: Giao cháu Phạm Chính Ng và Phạm Khánh B cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa bà Đặng Thị Thùy T và ông Phạm Văn C là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận Thanh Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn là ông Phạm Văn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thùy T và ông Phạm Văn C xây dựng gia đình với nhau vào 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2011 đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà T cho rằng do ông C không có trách nhiệm với gia đình, thường hay cá độ dẫn đến nợ tiền bạc của nhiều người, bà và cha mẹ đã khuyên bảo nhưng không được. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà T đối với ông C là phù hợp.

Đối với ông Phạm Văn C, mặc dù Tòa án đã thực hiện cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T. Điều này cho thấy ông C không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm đối với bà T.

[3] Về con chung: Bà T xác định, bà và ông C có 02 con chung là Phạm Chính Ng, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2011 và Phạm Khánh B, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2013. Ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà T thì thấy, hiện nay hai con đều đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T có công việc, thu nhập ổn định, bảo đảm được cuộc sống của các con. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao hai con chung là Phạm Chính Ng và Phạm Khánh B cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông C không trực tiếp nuôi con nhưng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Thùy T xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ bà Đặng Thị Thùy T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đặng Thị Thùy T về việc "Ly hôn" đối với ông Phạm Văn C.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thùy T được ly hôn ông Phạm Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Chính Ng, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2011 và Phạm Khánh B, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2013 cho bà Đặng Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Đặng Thị Thùy T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0008180 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Đặng Thị Thùy T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường B, quận C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hồng Minh

